

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2020/HS-ST**

Ngày: 23-7-2020

NHÂN D

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chinh.

2. Ông Lê Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ninh Khắc Phong; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn DƯƠNG, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 23/7/2020, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã QL, Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2020/TLST-HS ngày 25/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HS ngày 06/7/2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ Thanh Q.** Sinh năm 1994 tại Ninh Thuận; Hộ khẩu thường trú: Khu Phố 1, phường ĐV, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: đầu bếp; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Võ Thanh T, sinh năm 1971 và con bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1971 hiện ở Khu Phố 1, Phường ĐV, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; Em ruột: Có 01 người, sinh năm 1996, bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đơn Dương từ ngày 09/05/2020 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thành D.** Sinh năm 1995 tại Đắk Lắk; Hộ khẩu thường trú: Thôn LLL, xã LL, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học

vấn: 11/12; Con ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1973 và con bà Tạ Thị Kim D, sinh năm 1975, hiện ở thôn LLL, xã LL, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Em ruột: Có 01 người, sinh năm 1997, bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ: Lê Thị H (đã ly hôn); Có 01 người con sinh năm 2016; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đơn Dương từ ngày 09/05/2020 đến ngày 14/5/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng:* Anh **D2**, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn Tân Lập, xã LL, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 08/5/2020 Võ Thanh Q rủ Nguyễn Thành D nếu gom đủ tiền thì ngày mai đi lấy đồ (tức là ma túy). Đến khoảng 10 giờ ngày 09/5/2020 Q nói với D có 900.000đ, sau đó D lấy xe máy chở Q đi qua khu vực cây đa thuộc thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng gặp một người phụ nữ (không biết họ tên địa chỉ, cụ thể) để mua 01 gói ma túy với giá 900.000đ. Khi gặp người phụ nữ tại điểm hẹn D nói với Q đến gặp trực tiếp người phụ nữ để đưa tiền và lấy một gói ma túy về, sau khi mua được ma túy thì D điều khiển xe chở Q về nhà của D ở thôn LLL, xã LL. Tại đây Q đưa gói ma túy cho D để D chia thành 03 gói ma túy nhỏ, sau khi chia ma túy xong thì cả hai thống nhất là D cất giữ 03 gói ma túy trên để có ai hỏi mua thì bán, không mua thì để sử dụng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày D2 gọi điện thoại cho D hỏi mua gói ma túy với giá 500.000đ và hẹn địa điểm giao tại trước nhà nghỉ Hoàng Hôn ở thôn Quảng Tân, xã QL, tuy nhiên do D có việc gia đình không đi giao ma túy được nên đã đưa gói ma túy cho Q để đi giao cho D2, khi Q và D2 đang đứng trước nhà nghỉ Hoàng Hôn thì bị cơ quan Công an huyện Đơn Dương bắt quả tang thu giữ trong lòng bàn tay trái của Võ Thanh Q có 01(một) gói nylon kích thước 1x4cm bên trong có chứa ma túy đá. Sau đó cơ quan công an tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Thành D, thu giữ bên trong ví da của D 02 (hai) gói nylon kích thước 1x3cm bên trong chứa ma túy đá.

Tại Kết luận giám định số: 852/GĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

Phong bì 01 Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2100g, loại Methamphetamine.

Phong bì 02 Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3192g, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine Q và D dùng để bán có khối lượng là 0,5292g.

Cáo trạng số 35/CT-VKSDD ngày 25/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố Võ Thanh Q và Nguyễn Thành D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng định khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Võ Thanh Q và bị cáo Nguyễn Thành D mỗi bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy sau giám định còn lại là 0,2233g loại Methamphetamine.

Các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận có mua ma túy về chia nhỏ ra nhiều gói để bán kiếm lời như cáo trạng nêu. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 10 giờ ngày 09/5/2020, D lấy xe máy chở Q đi qua khu vực cây đa thuộc thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng gặp một người phụ nữ (không biết họ tên địa chỉ, cụ thể) để mua 01 gói ma túy với giá 900.000đ. Sau khi mua được ma túy thì D điều khiển xe chở Q về nhà của D ở thôn LLL, xã LL. Tại đây Q đưa gói ma túy cho D để D chia thành 03 gói ma túy nhỏ, sau khi chia ma túy xong thì cả hai thống nhất là D cất giữ 03 gói ma túy trên để có ai hỏi mua thì bán, không mua thì để sử dụng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày D2 gọi điện thoại cho D hỏi mua gói ma túy với giá 500.000đ và hẹn địa điểm giao tại trước nhà nghỉ Hoàng Hôn ở thôn Quảng Tân, xã QL, do D có việc gia đình không đi giao ma túy được nên đã đưa gói ma túy cho Q để đi giao cho D2, khi Q và D2 đang đứng trước nhà nghỉ Hoàng Hôn thì bị cơ quan công an huyện Đơn Dương bắt quả tang. Sau đó cơ quan Công an tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn

Thành D, thu giữ bên trong ví da của D 02 (hai) gói nylon kích thước 1x3cm bên trong chứa ma túy đá. Theo kết luận giám định, tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine Q và D dùng để bán có khối lượng là 0,5292g.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của D2 là người mua ma túy và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Võ Thanh Q và Nguyễn Thành D đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy được tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng và cũng là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nhưng vẫn thực hiện việc mua bán ma túy, mục đích mua bán ma túy là để kiếm lời tiêu xài cho cá nhân. Vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng đi mua ma túy về chia ra các gói nhỏ, cùng thống nhất nếu có ai hỏi mua thì bán để kiếm lời, sau đó cùng thực hiện nên vai trò ngang nhau.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

[5] Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, xử lý vật chứng:

Đối với khối lượng ma túy là 0,2233g loại Methamphetamine sau khi giám định còn lại là tang vật của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại di động của Nguyễn Thành D, 01 điện thoại di động của Võ Thanh Q và 01 điện thoại di động của D2 dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc ví màu đen thu giữ của Nguyễn Thành D dùng để giấu ma túy, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 xe mô tô mà Võ Thanh Q, Nguyễn Thành D sử dụng để đi mua bán ma túy là của ông Phạm Thái Th và của bà Nguyễn Thị Nh, việc Q và D sử dụng để đi mua bán ma túy thì ông Th, bà Nh không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Th, bà Nh là đúng.

[6] Đối với D2, UBND xã LL đã ra quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nên không đề cập đến.

Đối với người phụ nữ mà D và Q khai mua ma túy về bán hiện không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra tách ra điều tra xử lý sau là đúng.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thanh Q và bị cáo Nguyễn Thành D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Võ Thanh Q **42** (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/05/2020. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D **42** (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/05/2020 đến ngày 14/5/2020 vào thời gian chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy sau giám định còn lại là 0,2233g loại Methamphetamine; Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ví màu đen.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphon màu vàng của Nguyễn Thành D, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu hồng của Võ Thanh Q và 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu cam của D2. Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày **26/6/2020** tại Chi cục Thi hành án huyện Đơn Dương.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Võ Thanh Q và bị cáo Nguyễn Thành D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾
- VKSND tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾
- VKSND huyện Đơn Dương ⁽¹⁾

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾
- Công an huyện Đơn Dương ⁽¹⁾
- Chi cục THA dân sự Đơn Dương ⁽¹⁾
- Bị cáo ⁽²⁾
- Lưu hồ sơ ⁽¹⁾.

Phan Minh Dũng